

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Bông Sen**

(Tài liệu phục vụ Hội Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012)

1. Tình hình tài chính chung của LotusIMC

Bảng dưới đây đưa ra các thông tin tóm tắt về tình hình tài chính vào ngày cuối năm 2011 và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011 của LotusIMC trong tương quan với hai năm liền trước:

1. Tình hình tài chính tại thời điểm cuối năm:

	2011	2010	2009
	<i>(Triệu VND)</i>	<i>(Triệu VND)</i>	<i>(Triệu VND)</i>
TÀI SẢN			
Tiền & tương đương tiền	42,675	42,627	41,782
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn của khách hàng danh mục	26,439	65,119	71,591
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn của Công ty (*)	1,819	3,067	1,379
Đầu tư ngắn hạn khác	0	0	7,000
Các khoản phải thu	1,600	3,786	1,970
Tài sản lưu động khác	15,659	97	157
Tài sản cố định	499	600	715
Tổng tài sản	88,691	115,296	124,594
	2011	2010	2009
	<i>(Triệu VND)</i>	<i>(Triệu VND)</i>	<i>(Triệu VND)</i>
NGUỒN VỐN			
Nợ ngắn hạn	1,025	2,674	3,991
Nợ dài hạn	60,396	85,850	97,718
Vốn điều lệ	25,000	25,000	25,000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0	-7
Lợi nhuận giữ lại	2,270	1,772	-2,108
Tổng nguồn vốn	88,691	115,296	124,594

2. Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm:

	2011	2010	2009
	<i>(Triệu VND)</i>	<i>(Triệu VND)</i>	<i>(Triệu VND)</i>
Doanh thu	11,474	9,349	5,195
<u>Trong đó:</u>			
<i>DT từ phí QL Quỹ</i>	3,007	4,102	563
<i>DT từ phí QL Danh mục</i>	1,690	1,713	1,579
<i>DT từ phí thưởng</i>	1,404	454	1,267
<i>DT từ phí tư vấn</i>	1,533		
<i>Lãi tiền gửi</i>	2,750	2,454	1,354
<i>Cổ tức được nhận và Lãi từ kinh doanh chứng khoán</i>	110	4	56
<i>Chênh lệch tỷ giá ngoại hối</i>	63	128	14
<i>Phí rút trước hạn</i>	6	488	208
<i>Doanh thu khác</i>	909	6	154
	2011	2010	2009
	<i>(Triệu VND)</i>	<i>(Triệu VND)</i>	<i>(Triệu VND)</i>
Chi phí	6,837	4,481	3,672
<u>Trong đó:</u>			
<i>Chi phí nhân viên</i>	2,889	2,339	1,682
<i>Chi phí khấu hao TSCĐ</i>	96	116	228
<i>Chi phí tư vấn</i>	1,150	331	3
<i>Chi phí quảng cáo tiếp thị</i>	238	228	956
<i>Chi phí thuê văn phòng</i>	423	393	362
<i>Chi phí hoạt động khác</i>	759	581	601
<i>Lỗ đầu tư chứng khoán và dự phòng giảm giá chứng khoán</i>	1,283	493	-160
Thu nhập trước thuế TNDN	4,637	4,868	1,523
Thuế TNDN	1,138	934	0
Thu nhập sau thuế	3,499	3,934	1,523

* Chúng tôi lưu ý rằng trong năm Công ty đã mua lại một số cổ phiếu từ các khách hàng có yêu cầu rút vốn theo sự thỏa thuận của hai bên. Ngoài ra thì Công ty không mua vào cổ phiếu niêm yết hay chưa niêm yết nào khác trong năm cho bản thân Công ty.

2. Tình hình hoạt động của quỹ Lotus-Mekong River Equity Fund

Bảng dưới đây tóm tắt về tình hình hoạt động của quỹ kể từ ngày thành lập:

	30/12/2011	31/12/2010	31/12/2009	5/11/2009
NAV trên một chứng chỉ quỹ theo JPY	5,352	8,349	10,571	10,000
<i>% thay đổi so với ban đầu</i>	<i>-46.48%</i>	<i>-16.51%</i>	<i>5.71%</i>	<i>0.00%</i>
NAV trên một chứng chỉ quỹ tương đương theo VND	1,456,327	2,001,198	2,114,623	1,977,457
<i>% thay đổi so với ban đầu</i>	<i>-26.35%</i>	<i>1.20%</i>	<i>6.94%</i>	<i>0.00%</i>
Số lượng chứng chỉ quỹ	187,716	241,177	226,911	215,000
<i>% thay đổi so với ban đầu</i>	<i>-12.69%</i>	<i>12.18%</i>	<i>5.54%</i>	<i>0.00%</i>
NAV của quỹ theo JPY	1,004,729,937	2,013,623,219	2,398,731,545	2,150,000,000
<i>% thay đổi so với ban đầu</i>	<i>-53.27%</i>	<i>-6.34%</i>	<i>11.57%</i>	<i>0.00%</i>
NAV của quỹ tính theo VND	273,395,901,224	482,651,778,284	479,842,277,455	425,153,252,917
<i>% thay đổi so với ban đầu</i>	<i>-35.69%</i>	<i>13.52%</i>	<i>12.86%</i>	<i>0.00%</i>

Biến động tỉ giá và thị trường chung

	30/12/2011	31/12/2010	31/12/2009	5/11/2009
VND-JPY	0.003675	0.004172	0.004999	0.005057
<i>% thay đổi so với ban đầu</i>	<i>-27.33%</i>	<i>-17.50%</i>	<i>-1.15%</i>	<i>0.00%</i>
Vn-index	351.55	484.66	494.77	555.54
<i>% thay đổi so với ban đầu</i>	<i>-36.72%</i>	<i>-12.76%</i>	<i>-10.94%</i>	<i>0.00%</i>
Hnx-index	58.74	114.24	168.17	190.27
<i>% thay đổi so với ban đầu</i>	<i>-69.13%</i>	<i>-39.96%</i>	<i>-11.62%</i>	<i>0.00%</i>

Bảng trên cho thấy NAV của một chứng chỉ quỹ đến ngày cuối năm 2011 tính theo JPY đã giảm mạnh 46.48% so với ban đầu. Bảng trên cũng chỉ ra hai yếu tố quan trọng tạo nên điều này là việc VND mất giá 27.33% so với JPY và sự giảm giá chứng khoán của thị trường chung trong thời gian qua (Vn-index giảm 36.72% và Hnx-index giảm 69.13% so với ngày quỹ bắt đầu). Bên cạnh đó số lượng chứng chỉ quỹ đã giảm 12.69% so với ban đầu sau khi tăng hơn 12% năm 2010 so với ban đầu. Với tình hình sóng thần và động đất tại Nhật Bản và những diễn biến xấu của nền kinh tế và thị trường chứng khoán Việt Nam, việc VND mất giá mạnh so với USD và so với JPY, chúng tôi đánh giá cao sự ủng hộ, tin tưởng của các đối tác Nhật Bản và các nhà đầu tư. Chúng tôi nhận thấy cần cố gắng hơn nữa để đáp lại những nỗ lực và niềm tin đó.

Mục tiêu của chúng tôi là cùng với thời gian thì khoảng cách giữa thành tích đầu tư cho quỹ cũng như khách hàng sử dụng dịch vụ quản lý danh mục đầu tư (LotusPIM) so với thị trường chung tính theo VND ngày càng được mở rộng. Có thể có những giai đoạn nhất định điều này là không đạt được nhưng chúng tôi luôn hướng tới hiệu quả đầu tư trong dài hạn.

3. Tình hình hoạt động của dịch vụ Quản lý danh mục đầu tư (LotusPIM)

Bảng dưới đây thể hiện biến động về số lượng các hợp đồng:

	2011	2010	2009
Tổng số HĐ Quản lý danh mục đầu tư tại thời điểm cuối năm	23	29	31
<u>Trong đó:</u>			
- Nhà đầu tư NN	10	10	14
- Nhà đầu tư TN	13	19	17

Về số tiền quản lý theo giá thị trường (AUM) được thể hiện như bảng dưới đây:

	2011	2010	2009
	(triệu VND)	(triệu VND)	(triệu VND)
AUM tại thời điểm cuối năm	71,516	88,356	97,676

Chúng tôi lưu ý rằng do các hoạt động gửi tiền vào và rút tiền ra của các nhà đầu tư nên sự biến động AUM trên không thể hiện hiệu quả đầu tư. Để đánh giá hiệu quả đầu tư các số liệu bổ sung cần được cung cấp (ngày và số tiền gửi vào và rút ra...). Với những diễn biến của nền kinh tế và thị trường chứng khoán năm 2011 thì chúng tôi cho rằng đã tiếp tục may mắn có được những khách hàng ở lại với chúng tôi trong những giai đoạn khó khăn.

4. Các mặt hoạt động chung của Công ty

Năm 2011 cũng như các năm trước đó kể từ ngày thành lập, Công ty luôn duy trì tỉ lệ vốn khả dụng đáp ứng theo qui định của luật hiện hành. Công ty cũng thực hiện báo cáo đầy đủ với Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Ủy Ban Giám sát Tài chính quốc gia và các cơ quan quản lý khác như theo yêu cầu luật định.

Ngoài ra năm 2011, Công ty đã đạt được một số tiến bộ sau:

- Sự phối hợp giữa các phòng ban trong Công ty tiếp tục được thực hiện tốt hơn trước cho dù khối lượng công việc gia tăng và số lượng nhân sự không tăng.
- Chủ tịch Hội đồng tư vấn đầu tư, Ông Ueda đã tiếp tục thực hiện các chuyến đi đến Lào và Campuchia để tiếp tục nghiên cứu thị trường, duy trì quan hệ và tìm kiếm cơ hội đầu tư cho quỹ LMEF và đã đưa ra các lời khuyên hữu ích cho hoạt động của quỹ.

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của từng phòng ban, từng cá nhân tiếp tục được cải thiện nhờ thực tế công việc, học hỏi lẫn nhau, tham gia các khóa học và không ngừng cập nhật các văn bản pháp lý.
- Chất lượng dịch vụ khách hàng (báo cáo, phản hồi, ...) được duy trì và có phần nâng cao.
- Kinh nghiệm đầu tư tiếp tục được từng bước cải thiện do hiểu biết hơn về các doanh nghiệp, nền kinh tế và thị trường tài chính và học hỏi từ các đối tác.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Hà nội, ngày 11 tháng 4 năm 2012

T/M Ban Giám đốc

Giám đốc
Nguyễn Đức Tài